



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2016

Số: 35.../2016/CV-SHI
"Báo cáo tài chính kiểm
toán năm 2015"

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
Mã chứng khoán: SHI

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588

Người thực hiện công bố thông tin: Đàm Quang Hùng

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

- Công ty CP Quốc tế Sơn Hà công bố Báo cáo tài chính kiểm toán tổng hợp và hợp nhất năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2016 tại đường dẫn www.sonha.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HCNS.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Quang Hùng

(*): - Đối với công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh /Giấy phép thành lập và hoạt động/...; Điều lệ; Quy chế Quản trị Công ty có thay đổi/điều chỉnh, cần nêu rõ nội dung các thay đổi/điều chỉnh so với lần công bố thông tin trước;

- Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 63

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Nga	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015
Ông Đỗ Khắc Tú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Miễn nhiệm 17 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 06 năm 2015
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vinh Sơn
Chủ tịch

Ngày 22 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 192/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 8 đến trang 63, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.169.336.578.613	1.167.261.958.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.147.844.093	98.149.078.360
1. Tiền	111		34.147.844.093	98.149.078.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		477.352.652.470	438.699.733.254
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	404.608.462.856	320.930.630.788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.531.169.959	36.382.806.996
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	19.172.723.182	36.051.389.479
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	46.462.602.607	54.865.017.303
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.206.420.304)	(10.112.917.454)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	784.114.170	582.806.142
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	627.914.230.843	621.113.047.903
1. Hàng tồn kho	141		637.512.432.506	621.113.047.903
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(9.598.201.663)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.921.851.207	9.300.099.241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	5.595.518.067	7.479.283.150
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.326.333.140	1.820.816.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		616.609.281.319	508.258.160.491
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.165.711.332	6.205.711.332
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	7.165.711.332	6.205.711.332
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		404.888.955.595	360.456.832.497
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	388.545.191.144	342.104.736.581
<i>Nguyên giá</i>	222		641.586.653.422	546.643.152.043
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(253.041.462.278)	(204.538.415.462)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3.401.002.318	5.109.797.782
<i>Nguyên giá</i>	225		3.886.859.998	5.944.173.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(485.857.680)	(834.375.490)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	12.942.762.133	13.242.298.134
<i>Nguyên giá</i>	228		19.094.928.414	18.355.028.414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.152.166.281)	(5.112.730.280)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.14	10.445.000.000	-
<i>Nguyên giá</i>	231		10.445.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		62.527.351.784	23.906.359.355
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	62.527.351.784	23.906.359.355
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	70.086.291.655	50.077.888.859
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	67.376.291.655	45.867.888.859
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	4.210.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		61.495.970.953	67.611.368.448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	17.912.885.699	16.429.050.975
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	43.583.085.254	51.182.317.473
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.785.945.859.932	1.675.520.119.249

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.099.468.764.159	1.231.748.391.694
I. Nợ ngắn hạn	310		964.273.564.168	1.069.612.211.077
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	154.406.548.497	303.473.624.089
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	7.940.821.952	8.550.452.090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	14.944.552.507	5.117.269.552
4. Phải trả người lao động	314		9.268.960.488	7.273.652.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	5.089.764.829	9.928.774.068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21a	781.723.493	903.808.074
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	1.025.792.995	1.425.500.004
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	770.034.664.423	732.711.860.924
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	780.734.984	227.269.787
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		135.195.199.991	162.136.180.617
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.21b	29.691.654.173	30.473.093.081
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	6.170.955.700	12.122.102.965
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	99.332.590.118	119.540.984.571
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		686.477.095.773	443.771.727.555
I. Vốn chủ sở hữu	410		686.477.095.773	443.771.727.555
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	547.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		547.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	16.061.097.352	33.846.427.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.25a	(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	11.572.710.816	9.427.659.129
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	117.537.087.187	62.652.351.562
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.328.736.036	62.652.351.562
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		69.208.351.151	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26	3.683.430.418	10.222.519.512
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.785.945.859.932	1.675.520.119.249

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.308.225.455.122	2.036.244.640.930
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	91.067.367.749	42.227.639.994
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.217.158.087.373	1.994.017.000.936
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.876.729.649.465	1.701.432.984.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		340.428.437.908	292.584.016.781
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.653.050.444	4.114.386.501
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	83.305.646.689	77.671.753.840
Trong đó: chi phí lãi vay	23		64.574.899.675	72.484.265.559
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.490.299.121	2.330.501.144
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	125.935.121.129	134.058.239.540
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	43.714.292.094	47.806.806.189
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.616.727.561	39.492.104.857
12. Thu nhập khác	31	VI.8	8.807.862.502	5.475.085.738
13. Chi phí khác	32	VI.9	12.757.546.904	701.160.602
14. Lợi nhuận khác	40		(3.949.684.402)	4.773.925.136
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		96.667.043.159	44.266.029.993
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	22.930.954.900	11.481.412.777
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		73.736.088.259	32.784.617.216
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		80.275.177.353	35.750.861.444
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(6.539.089.094)	(2.966.244.228)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.019	1.267
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.019	1.267

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		96.667.043.159	44.266.029.993
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		60.804.662.113	43.032.266.503
- Các khoản dự phòng	03		5.691.704.513	3.187.521.253
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	737.321.550	756.347.095
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.181.050.091)	(1.735.903.195)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	64.574.899.675	72.484.265.559
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		227.294.580.919	161.990.527.208
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(69.143.173.169)	(84.884.598.879)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.399.384.603)	(52.008.718.024)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(159.392.259.106)	49.950.839.511
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.733.519.872	(227.315.301)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(64.687.339.277)	(72.735.561.686)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(21.838.636.768)	(9.385.508.670)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	702.716.740	389.493.221
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.24	(506.760.157)	(905.261.484)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(98.236.735.549)	(7.816.104.104)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(180.584.763.698)	(75.920.126.799)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.509.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.640.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		38.159.234.915	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(30.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		19.140.510.101	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.920.000.000	720.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(172.005.018.682)	(73.191.035.890)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	192.214.670.000	34.798.438.700
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.040.174.028.685	1.587.875.667.588
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.004.342.820.678)	(1.464.851.086.096)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.086.427.000)	(1.440.200.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.696.797.800)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>206.262.653.207</i>	<i>156.382.820.192</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(63.979.101.024)	75.375.680.198
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	98.149.078.360	22.781.586.869
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(22.133.243)	(8.188.707)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	34.147.844.093	98.149.078.360

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Chữ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí; cho thuê mặt bằng, trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An với tỷ lệ góp vốn là 100% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn là mở rộng hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Thoái đầu tư và mất quyền kiểm soát

Ngày 21 tháng 10 năm 2015 Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai.

Tài sản và nợ phải trả của công ty con tại ngày thoái vốn như sau:

	Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai
Tài sản	57.365.528.049
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.359.489.899
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.639.162.943
Trả trước cho người bán ngắn hạn	342.987.814
Phải thu ngắn hạn khác	376.343.799
Hàng tồn kho	12.918.030.292
Chi phí trả trước ngắn hạn	99.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	3.953.416.395
Phải thu dài hạn khác	70.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai
Tài sản cố định hữu hình	24.220.160.851
<i>Nguyên giá</i>	24.789.789.314
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(569.628.463)
Chi phí trả trước dài hạn	6.485.837.056
<i>Nợ phải trả</i>	(47.097.100.747)
Phải trả người bán ngắn hạn	(17.799.636.432)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(2.570.914.380)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(690.705)
Phải trả người lao động	(10.629.087)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(1.241.770.490)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	(166.755)
Phải trả ngắn hạn khác	(6.835.237.489)
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	(18.638.055.409)
<i>Tài sản thuần</i>	10.268.427.302
<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	10.268.427.302
<i>Tài sản thuần của Tập đoàn</i>	100%
<i>Tỷ lệ vốn chuyển nhượng</i>	100%
Tài sản thuần chuyển nhượng	10.268.427.302

Lỗi liên quan đến thoái vốn tại công ty con như sau:

	Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai
Giá chuyển nhượng	10.000.000.000
Giá trị còn lại của chênh lệch đánh giá lại tài sản	10.268.427.302
Lợi thế thương mại chưa được phân bổ	
Lãi/(Lỗ) liên quan đến khoản được phân loại từ vốn chủ sở hữu do mất quyền kiểm soát	
Lãi/(Lỗ) thoái vốn	268.427.302
Tiền thu thuần từ việc thoái vốn tại Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai:	
Thu bằng tiền	10.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại công ty con tại ngày chuyển nhượng	7.359.489.899
Tiền thu thuần	2.640.510.101

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5b. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%		100%	
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%		100%	
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, luyện kim, đúc thép, cuộn cán thép, sản xuất và mua bán ống thép các loại		100%		100%

5c. Danh sách Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 30% (số đầu năm là 30%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.253 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.132 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
-----------------------------	---------------

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
---------------------------------	----

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 8 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

25. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.444.375.383	5.388.125.450
Tiền gửi ngân hàng (*)	30.703.468.710	92.760.952.910
Cộng	<u>34.147.844.093</u>	<u>98.149.078.360</u>
(*) Trong đó: Tiền gửi bị phong tỏa		717.244.456

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000	13.376.291.655	67.376.291.655	24.000.000.000	6.867.888.859	30.867.888.859
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱⁱ⁾				15.000.000.000		15.000.000.000
Cộng	<u>54.000.000.000</u>	<u>13.376.291.655</u>	<u>67.376.291.655</u>	<u>39.000.000.000</u>	<u>6.867.888.859</u>	<u>45.867.888.859</u>

(i) Trong năm Tập đoàn đã mua thêm 3.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với giá mua là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 5.400.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (số đầu năm là 2.400.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ).

(ii) Tập đoàn đã chuyển nhượng vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng với giá chuyển nhượng bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Góp vốn trong năm</u>	<u>Phân lãi hoặc lỗ trong năm</u>	<u>Cổ tức được chia trong năm</u>	<u>Giá trị phần chuyển nhượng</u>	<u>Các khoản khác</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	30.867.888.859	30.000.000.000	8.410.299.121	(1.920.000.000)		18.103.675	67.376.291.655
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000				(15.000.000.000)		
Cộng	<u>45.867.888.859</u>	<u>30.000.000.000</u>	<u>8.410.299.121</u>	<u>(1.920.000.000)</u>	<u>(15.000.000.000)</u>	<u>18.103.675</u>	<u>67.376.291.655</u>

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	251.997.989.535	263.443.874.363
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	6.680.571.609	12.680.882.571
Sơn Hà Sài Gòn thanh toán tiền cổ tức	1.920.000.000	720.000.000
Chuyển nhượng vốn góp vào Sơn Hà - Chu Lai cho Sơn Hà Sài Gòn	10.000.000.000	
Góp vốn vào Sơn Hà Sài Gòn	30.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (Kiến Hưng)		
Lãi cho Kiến Hưng vay		614.117.380
Cho Kiến Hưng vay vốn		1.500.000.000
Kiến Hưng thanh toán tiền vay cho Công ty	27.409.235.035	
Bù trừ tiền cho vay và phí quản lý phải trả Kiến Hưng	749.999.880	

Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 5.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱ⁾			1.500.000.000	
Cộng	<u>2.710.000.000</u>		<u>4.210.000.000</u>	

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	94.431.999.815	140.447.353.717
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	8.744.083.645	98.115.371.539
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	32.237.196.682	650.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	16.882.815.215	42.331.332.178
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	36.567.904.273	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	310.176.463.041	180.483.277.071
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	34.295.566.998	28.468.554.420
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	67.052.316.569	
Các khách hàng khác	208.828.579.474	152.014.722.651
Cộng	404.608.462.856	320.930.630.788

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	12.531.169.959	36.382.806.996
Haining Fu Jiang IMP&EXP Co.,Ltd	1.491.894.084	
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Gia Lâm	871.244.520	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn nhân lực VIGECAM		8.197.235.200
Vinodrai Engineers Pvt. Ltd		4.088.483.840
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình		3.647.607.264
Các nhà cung cấp khác	10.168.031.355	20.449.480.692
Cộng	12.531.169.959	36.382.806.996

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	16.572.723.182	36.051.389.479
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay		28.159.234.915
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng mà Công ty đi vay	8.532.723.182	7.892.154.564
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay với lãi suất 0%	8.040.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.600.000.000	
Cá nhân khác	2.600.000.000	
Cộng	19.172.723.182	36.051.389.479

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	28.356.168.203		37.751.612.782	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe	155.711.753		104.450.153	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Phải thu tiền phạt	1.400.563.067			
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Phải thu tiền bảo hiểm	1.165.530.754			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	25.634.362.629		37.647.162.629	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.106.434.404	(442.059.701)	17.113.404.521	(76.546.801)
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	211.902.035		306.454.380	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	672.952.000		1.681.400.000	
Tiền tạm ứng	13.960.037.994		6.196.694.291	
Ký cược, ký quỹ	770.431.107		7.936.967.644	
Tiền lãi cho vay	370.338.890			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.120.772.378	(442.059.701)	991.888.206	(76.546.801)
Cộng	46.462.602.607	(442.059.701)	54.865.017.303	(76.546.801)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		10.409.587.371	4.203.167.067		16.489.718.123	6.376.800.669
Phải thu tiền bán hàng		9.183.550.504	4.201.996.043		7.702.094.074	3.555.043.635
Thái Nguyên - Đại lý Lãng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)	6 tháng đến dưới 1 năm	1.016.578.621	711.605.037			
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu kim loại Việt	2 năm đến dưới 3 năm	3.540.903.520	1.770.451.762	1 năm đến dưới 2 năm	3.540.903.520	1.770.451.760
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	2 năm đến dưới 3 năm	1.891.351.348	945.675.676	1 năm đến dưới 2 năm	1.891.351.348	945.675.674
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Sinh Tài - CN				2 năm đến dưới 3 năm	823.157.075	411.578.537
Khách hàng khác	6 tháng đến dưới 1 năm	646.662.778	452.663.945			
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	643.199.246	321.599.623	1 năm đến dưới 2 năm	470.225.400	235.112.700
Khách hàng khác	2 năm đến dưới 3 năm			2 năm đến dưới 3 năm	640.749.881	192.224.964
Khách hàng khác	trên 3 năm	1.444.854.991		trên 3 năm	335.706.850	
Trả trước cho người bán		200.000.000			8.397.235.200	2.598.617.600
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn nhân lực Vigecam	2 năm đến dưới 3 năm			2 năm đến dưới 3 năm	8.197.235.200	2.598.617.600
Người bán khác	trên 3 năm	200.000.000		trên 3 năm	200.000.000	
Các khoản khác	6 tháng đến dưới 1 năm			6 tháng đến dưới 1 năm	313.842.048	223.139.434
Các khoản khác	1 năm đến dưới 2 năm	2.342.048	1.171.024			
Các khoản khác	trên 3 năm	1.023.694.819		trên 3 năm	76.546.801	-
Cộng		10.409.587.371	4.203.167.067		16.489.718.123	6.376.800.669

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(10.112.917.454)		(10.112.917.454)
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.168.883.284)		(2.168.883.284)
Hoàn nhập dự phòng	6.075.380.434		6.075.380.434
Số cuối năm	(6.206.420.304)		(6.206.420.304)

8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	201.308.028	
Tài sản khác	582.806.142	582.806.142
Cộng	784.114.170	582.806.142

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	40.879.604.811		62.859.343.446	
Nguyên liệu, vật liệu	347.008.807.166	(9.598.201.663)	376.907.503.654	
Công cụ, dụng cụ	8.248.896.761		7.444.169.672	
Thành phẩm	188.536.733.268		134.267.201.009	
Hàng hóa	52.838.390.500		39.634.830.122	
Cộng	637.512.432.506	(9.598.201.663)	621.113.047.903	

Giá trị hàng tồn kho dùng để chấp để bảo đảm các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đống Đa như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	214.140.824.075	
Thành phẩm		131.763.514.670
Hàng hóa		36.770.001.496
Cộng	214.140.824.075	168.533.516.166

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	616.424.831	494.524.027
Công cụ dụng cụ	566.636.346	596.739.456
Chi phí quảng cáo	1.292.617.761	1.398.221.413
Chi phí thuê nhà	2.402.829.301	3.870.957.125
Chi phí khác	717.009.828	1.118.841.129
Cộng	5.595.518.067	7.479.283.150

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	8.244.670.319	5.109.005.494
Phí thuê nhà, mặt bằng	130.000.000	64.433.327
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	5.691.689.652	4.562.297.012
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	3.772.428.907	4.105.762.243
Chi phí quảng cáo, khánh tiết, tiếp thị		1.033.056.056
Chi phí lắp đặt nội thất	54.389.016	727.654.496
Các chi phí khác	19.707.805	826.842.347
Cộng	<u>17.912.885.699</u>	<u>16.429.050.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	181.300.720.664	276.239.634.218	41.843.903.784	45.871.555.971	1.387.337.406	546.643.152.043
Mua sắm mới	6.437.372.212	33.331.171.112	20.323.371.814	275.215.455		60.367.130.593
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	31.448.930.191	34.169.838.633	4.662.720.000	4.112.734.952	627.205.525	75.021.429.301
Mua lại tài sản thuê tài chính			2.060.313.274			2.060.313.274
Thanh lý, nhượng bán	(7.490.445.724)	(130.927.650)	(2.426.945.238)	(1.351.311.963)		(11.399.630.575)
Phân loại sang CCDC	(1.858.654.442)	(3.748.797.458)		(708.500.000)		(6.315.951.900)
Thoái vốn tại công ty con	<u>(13.490.195.355)</u>	<u>(9.145.308.618)</u>		<u>(1.527.079.816)</u>	<u>(627.205.525)</u>	<u>(24.789.789.314)</u>
Số cuối năm	<u>196.347.727.546</u>	<u>330.715.610.237</u>	<u>66.463.363.634</u>	<u>46.672.614.599</u>	<u>1.387.337.406</u>	<u>641.586.653.422</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		34.535.625.310	3.490.503.413	2.173.015.101		40.199.143.824
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	29.918.751.180	141.906.978.187	15.885.121.008	16.710.828.530	116.736.557	204.538.415.462
Khấu hao trong năm	8.639.703.190	32.283.423.751	5.281.817.785	5.422.463.585	81.322.326	51.708.730.637
Mua lại tài sản thuê tài chính			805.781.066			805.781.066
Thanh lý, nhượng bán	(748.265.863)	(27.436.050)	(1.510.545.800)	(173.226.324)		(2.459.474.037)
Phân loại sang CCDC	(324.887.164)	(622.050.224)		(35.424.999)		(982.362.387)
Thoái vốn tại công ty con	<u>(167.521.051)</u>	<u>(300.179.271)</u>		<u>(81.511.011)</u>	<u>(20.417.130)</u>	<u>(569.628.463)</u>
Số cuối năm	<u>37.317.780.292</u>	<u>173.240.736.393</u>	<u>20.462.174.059</u>	<u>21.843.129.781</u>	<u>177.641.753</u>	<u>253.041.462.278</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	<u>151.381.969.484</u>	<u>134.332.656.031</u>	<u>25.958.782.776</u>	<u>29.160.727.441</u>	<u>1.270.600.849</u>	<u>342.104.736.581</u>
Số cuối năm	<u>159.029.947.254</u>	<u>157.474.873.844</u>	<u>46.001.189.575</u>	<u>24.829.484.818</u>	<u>1.209.695.653</u>	<u>388.545.191.144</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 190.656.741.824 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.944.173.272	834.375.490	5.109.797.782
Tăng trong năm	3.000.000	457.263.256	3.000.000
Giảm trong năm			(457.263.256)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.060.313.274)	(805.781.066)	(1.254.532.208)
Số cuối năm	3.886.859.998	485.857.680	3.401.002.318

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.160.608.991	7.194.419.423	18.355.028.414
Mua sắm mới		106.900.000	106.900.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành		633.000.000	633.000.000
Số cuối năm	11.160.608.991	7.934.319.423	19.094.928.414
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.890.544.027	1.890.544.027
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.845.628.130	3.267.102.150	5.112.730.280
Khấu hao trong năm	237.459.768	801.976.233	1.039.436.001
Số cuối năm	2.083.087.898	4.069.078.383	6.152.166.281
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.314.980.861	3.927.317.273	13.242.298.134
Số cuối năm	9.077.521.093	3.865.241.040	12.942.762.133

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.077.521.093 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Bất động sản đầu tư

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong năm.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tổn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.445.000.000		10.445.000.000

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.010.670.380	23.397.000.000	(4.010.670.380)	23.397.000.000
Tài sản khác	3.377.670.380		(3.377.670.380)	
Bán quyền sử dụng phần mềm tính lương	633.000.000		(633.000.000)	
Biệt thự Vân Canh		23.397.000.000		23.397.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	19.832.190.591	90.731.120.463	(71.580.260.537)	38.983.050.517
Dự án dây chuyền sản xuất bình nước nóng		29.021.662.866		29.021.662.866
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm		4.750.000.000		4.750.000.000
Xây dựng siêu thị	10.807.579.657	36.528.891.566	(47.336.471.223)	
Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai	9.004.890.934	15.238.898.380	(24.243.789.314)	
Công trình nhà máy Sơn Hà - Nghệ An		4.953.930.909		4.953.930.909
Dự án khác	19.720.000	237.736.742		257.456.742
Sửa chữa lớn tài sản cố định	63.498.384	147.301.267	(63.498.384)	147.301.267
Cộng	23.906.359.355	114.275.421.730	(75.654.429.301)	62.527.351.784

Tập đoàn đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 29.021.662.866 VND để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Lợi thế thương mại

Khoản lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	75.992.322.185	24.810.004.712	51.182.317.473
Phân bổ trong năm		7.599.232.219	
Giảm trong năm			(7.599.232.219)
Số cuối năm	<u>75.992.322.185</u>	<u>32.409.236.931</u>	<u>43.583.085.254</u>

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>842.273.958</i>	<i>16.804.531.683</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	55.698.017	16.804.531.683
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	771.960.252	
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	14.615.689	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>153.564.274.539</i>	<i>286.669.092.406</i>
JINDAL STAINLESS LIMITED	2.311.477.000	58.871.897.541
Công ty TNHH POSCO VST	52.399.603.011	95.492.515.453
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)	59.631.761.672	22.537.538.153
Các nhà cung cấp khác	39.221.432.856	109.767.141.259
Cộng	<u>154.406.548.497</u>	<u>303.473.624.089</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>105.679.636</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	105.679.636	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>7.835.142.316</i>	<i>8.550.452.090</i>
Đại lý Hiền Bình	1.221.635.102	
Rico steel	881.920.819	
Artika for Living Inc	1.094.104.521	983.538.346
Carbinox Industria e Comercio Ltda		1.108.246.872
Đại lý Hà Lan		811.908.518
Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Gia Bảo		974.618.182
Các khách hàng khác	4.637.481.874	4.672.140.172
Cộng	<u>7.940.821.952</u>	<u>8.550.452.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác ⁽ⁱⁱ⁾</u>	<u>Thoái vốn tại công ty con</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.936.956.924	23.666.742.090	(16.041.824.669)			10.561.874.345
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ⁽ⁱ⁾		59.462.629.949	(59.520.379.806)			(57.749.857)
Thuế xuất, nhập khẩu ⁽ⁱ⁾	(333.271.770)	8.931.326.373	(9.631.445.396)			(1.033.390.793)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313.274.702	22.930.954.900	(21.838.636.768)			3.405.592.834
Thuế thu nhập cá nhân	114.966.547	1.875.126.056	(1.767.583.501)		(690.705)	221.818.397
Thuế nhà đất		72.970.532	(72.970.532)			-
Tiền thuê đất		3.313.828.950	(467.389.158)	(1.008.448.000)		1.837.991.792
Các loại thuế khác	85.343.149	43.874.995	(120.802.355)			8.415.789
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		319.786.979	(319.786.979)			-
Cộng	<u>5.117.269.552</u>	<u>120.617.240.824</u>	<u>(109.780.819.164)</u>	<u>(1.008.448.000)</u>	<u>(690.705)</u>	<u>14.944.552.507</u>

⁽ⁱ⁾ Số cuối năm là thuế nộp trước khi nhận hàng.

⁽ⁱⁱ⁾ Giảm do hỗ trợ của Cục thuế thành phố Hà Nội

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai đang được hưởng ưu đãi với thuế suất ưu đãi là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	96.667.043.159	44.266.029.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	8.391.008.017	8.642.209.903
- Các khoản điều chỉnh tăng	30.992.783.034	18.446.123.392
<i>Chi phí không được trừ</i>	3.570.441.952	1.656.187.878
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản phải thu</i>	64.234.269	8.188.707
<i>Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	156.778.732	1.026.598
<i>Lỗi trong Công ty con</i>	19.602.095.862	9.181.487.990
<i>Lợi thế thương mại</i>	7.599.232.219	7.599.232.219
- Các khoản điều chỉnh giảm	(22.601.775.017)	(9.803.913.489)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	-	(164.967.439)
<i>Lãi trong Công ty liên kết</i>	(6.490.299.121)	(2.330.501.144)
<i>Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con</i>	(16.111.475.896)	(7.308.444.906)
Thu nhập chịu thuế	105.058.051.176	52.908.239.896
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(1.920.000.000)	(720.000.000)
Thu nhập tính thuế	103.138.051.176	52.188.239.896
<i>Thu nhập tính theo thuế suất phổ thông</i>	102.869.623.874	52.188.239.896
<i>Thu nhập hưởng ưu đãi thuế</i>	268.427.302	
Thuế suất phổ thông	22%	22%
Thuế suất ưu đãi	10%	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	22.658.159.982	11.481.412.777
<i>Hoạt động không được hưởng ưu đãi</i>	22.631.317.252	11.481.412.777
<i>Hoạt động được hưởng ưu đãi</i>	26.842.730	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	(26.842.730)	
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	299.637.648	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	22.930.954.900	11.481.412.777

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.089.764.829	9.928.774.068
Chi phí hàng khuyến mại	3.191.803.506	8.015.891.070
Chi phí lãi vay phải trả	928.421.900	1.040.861.502
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	969.539.423	872.021.496
Cộng	<u>5.089.764.829</u>	<u>9.928.774.068</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

21a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	781.723.493	903.808.074
Tiền cho thuê mặt cơ sở hạ tầng	781.438.908	858.711.635
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	284.585	45.096.439
Cộng	<u>781.723.493</u>	<u>903.808.074</u>

21b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	29.691.654.173	30.473.093.081
Tiền cho thuê mặt cơ sở hạ tầng	29.691.654.173	30.473.093.081
Cộng	<u>29.691.654.173</u>	<u>30.473.093.081</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

22a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.025.792.995	1.425.500.004
Tài sản thừa chờ giải quyết	82.846.267	50.813.825
Kinh phí công đoàn	512.401.681	454.064.954
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	186.539.516	724.959.827
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	244.005.531	195.661.398
Cộng	<u>1.025.792.995</u>	<u>1.425.500.004</u>

22b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.170.955.700	12.122.102.965
Nhận ký quỹ, ký cược	6.170.955.700	2.822.102.965
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		9.300.000.000
Cộng	<u>6.170.955.700</u>	<u>12.122.102.965</u>

22c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	6.637.782.658	5.353.011.000
Vay Hội đồng quản trị không tính lãi	6.637.782.658	5.353.011.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	763.396.881.765	727.358.849.924
Vay ngắn hạn ngân hàng	693.821.758.153	685.569.048.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	198.030.869.575	224.098.795.713
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱ⁾	203.549.743.966	220.174.193.797
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾		38.894.628.590
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	173.108.497.256	202.401.430.860
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh ^(v)	49.974.856.140	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	69.157.791.216	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	68.675.123.612	40.703.373.964
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân</i>	<i>1.869.095.612</i>	<i>1.199.555.247</i>
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>1.291.040.000</i>	<i>1.291.040.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>		<i>3.678.791.541</i>
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>		<i>1.161.121.176</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa</i>	<i>742.250.000</i>	<i>742.250.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	<i>59.543.024.000</i>	<i>32.430.616.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương</i>	<i>2.568.000.000</i>	
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương</i>	<i>2.611.714.000</i>	
<i>Đối tượng khác</i>	<i>50.000.000</i>	<i>200.000.000</i>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	900.000.000	1.086.427.000
Cộng	<u>770.034.664.423</u>	<u>732.711.860.924</u>

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung ngày 05 tháng 11 năm 2014, hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 20 tháng 11 năm 2015, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000.000 VND, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 28.14.058.588663.TD ngày 03 tháng 6 năm 2014, doanh số cho vay tối đa 150.000.000.000 VND, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/147831/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000.000 VND.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.
- (vi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 150046/NHNTHD ngày 24 tháng 4 năm 2015 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay bổ sung vốn lưu động
- Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	685.569.048.960	5.353.011.000	40.703.373.964	1.086.427.000	732.711.860.924
Tiền vay phát sinh trong năm	1.940.762.184.765	13.318.617.528			1.954.080.802.293
Số kết chuyển			68.495.633.084	900.000.000	69.395.633.084
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	45.802.767				45.802.767
Tiền vay đã trả trong năm	(1.932.555.278.339)	(12.033.845.870)	(40.523.883.436)	(1.086.427.000)	(1.986.199.434.645)
Số cuối năm	693.821.758.153	6.637.782.658	68.675.123.612	900.000.000	770.034.664.423

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	99.332.590.118	119.540.984.571
Vay dài hạn ngân hàng	97.835.085.118	117.093.479.571
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	26.462.621.151	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱⁱ⁾	55.822.703.281	102.632.145.036
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	159.062.500	6.486.492.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ^(iv)	3.873.120.000	5.164.160.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(v)	3.288.257.686	2.810.682.535
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	8.229.320.500	
Vay dài hạn tổ chức khác		50.000.000
Vay Quỹ bảo vệ môi trường		50.000.000
Nợ thuê tài chính	1.497.505.000	2.397.505.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	1.497.505.000	2.397.505.000
Cộng	99.332.590.118	119.540.984.571

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo 02 hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chùi rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chùi rửa cao cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng số 02/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 31 tháng 08 năm 2015 với số tiền vay là 31.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay là đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án này.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo ba (3) Hợp đồng:
 - Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.
 - Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
 - Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây để cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Hà Đông với lãi suất 16,5% và được điều chỉnh hàng quý, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng đất và giá trị toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông; các máy móc thiết bị, tài sản cố định được đầu tư cho hoạt động kinh doanh siêu thị bán lẻ, kinh doanh cho thuê thương mại của Bên thế chấp tại trung tâm thương mại Hà Đông theo dự án “cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại Hà Đông; toàn bộ các chi phí khác để hình thành nên toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông và để hoạt động kinh doanh siêu thị, kinh doanh cho thuê thương mại. Tổng giá trị tài sản được định giá là 240.200.000.000 VND
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VNĐ, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin chassic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 01 tháng 11 năm 2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.

(vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 02 hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 03 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	166.510.208.730	68.675.123.612	97.835.085.118	
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	900.000.000	1.497.505.000	
Cộng	168.907.713.730	69.575.123.612	99.332.590.118	

Số đầu năm

Vay dài hạn ngân hàng	157.796.853.535	40.703.373.964	117.093.479.571	
Nợ thuê tài chính	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	
Cộng	161.280.785.535	41.789.800.964	119.490.984.571	

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	900.000.000	1.497.505.000		2.397.505.000
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	900.000.000	1.497.505.000		2.397.505.000
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	1.086.427.000	2.397.505.000		3.483.932.000
Lãi thuê phải trả				
Nợ thuê tài chính phải trả	1.086.427.000	2.397.505.000		3.483.932.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức khác	Nợ thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	117.093.479.571	50.000.000	2.397.505.000	119.540.984.571
Số tiền vay phát sinh trong năm	86.093.226.392			86.093.226.392
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	961.880.681			961.880.681
Số tiền vay đã trả trong năm	(19.229.813.033)			(19.229.813.033)
Số kết chuyển	(68.445.633.084)	(50.000.000)	(900.000.000)	(69.395.633.084)
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(18.638.055.409)			(18.638.055.409)
Số cuối năm	97.835.085.118		1.497.505.000	99.332.590.118

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		Tăng khác			
Quỹ khen thưởng	202.239.287	357.508.614	702.716.740	(506.760.157)	755.704.484
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
Cộng	227.269.787	357.508.614	702.716.740	(506.760.157)	780.734.984

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	8.834.294.963	27.759.777.771	363.264.831.386
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	70.000.000.000	(35.000.000.000)				35.000.000.000
Chi phí phát hành		(201.561.300)				(201.561.300)
Lợi nhuận trong năm trước					35.750.861.444	35.750.861.444
Trích lập các quỹ				593.364.166	(632.921.777)	(39.557.611)
Thù lao Hội đồng quản trị					(208.800.000)	(208.800.000)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(16.565.876)	(16.565.876)
Số dư cuối năm trước	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	62.652.351.562	433.549.208.043
Số dư đầu năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	62.652.351.562	433.549.208.043
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	210.000.000.000	(15.000.000.000)				195.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu		(2.785.330.000)				(2.785.330.000)
Lợi nhuận trong năm					80.275.177.353	80.275.177.353
Trích lập các quỹ				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(20.696.797.800)	(20.696.797.800)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty mẹ					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(30.505.011)	(30.505.011)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)	(82.800.000)
Thoái vốn tại công ty con					(268.427.302)	(268.427.302)
Tặng khác					131.408.686	131.408.686
Số dư cuối năm nay	547.107.230.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	11.572.710.816	117.537.087.187	682.793.665.355

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà			25.680.000.000	7,62%
Ông Lê Vĩnh Sơn	100.900.000.000	18,44%	62.067.020.000	18,41%
Ông Lê Hoàng Hà	79.580.000.000	14,55%	48.950.000.000	14,52%
Vietnam Holding Asset Management Ltd.	37.279.160.000	6,81%		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng			40.000.000.000	11,87%
Các cổ đông khác	329.348.070.000	60,20%	160.410.210.000	47,58%
Cộng	547.107.230.000	100,00%	337.107.230.000	100,0%

Trong năm Công ty đã chào bán 21.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 17 tháng 4 năm 2015. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 21.000.000 cổ phiếu. Ngày 18 tháng 11 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 547.107.230.000 VND.

25c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	54.710.723	33.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	54.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu phổ thông	54.710.723	33.710.723
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- Cổ phiếu phổ thông	716.060	716.060
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	53.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu phổ thông	53.994.663	32.994.663
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (300 đồng/cổ phiếu)	: 9.898.398.900
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.145.051.687
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 357.508.614

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty mẹ cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 10.798.398.900 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015.

26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.222.519.512	13.188.763.740
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(6.539.089.094)	(2.966.244.228)
Số cuối năm	<u>3.683.430.418</u>	<u>10.222.519.512</u>

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	57.732,35	289.935,06
Euro (EUR)	868,67	877,44

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	157.606.253.709	165.137.674.574
Doanh thu bán thành phẩm	2.054.908.179.996	1.784.377.429.147
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.711.021.417	86.729.537.209
Cộng	<u>2.308.225.455.122</u>	<u>2.036.244.640.930</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2a, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Năng lượng Sơn Hà	67.451.553.635	79.689.947.860
Cung cấp dịch vụ cho Năng lượng Sơn Hà	1.389.939.198	1.171.283.753
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai (Sơn Hà – Chu Lai)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà – Chu Lai	30.349.603.228	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)		
Cho Hiway thuê mặt bằng	61.094.922.764	56.869.476.531

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	87.663.285.747	38.949.371.625
Hàng bán bị trả lại	2.383.565.827	192.491.185
Giảm giá hàng bán	1.020.516.175	3.085.777.184
Cộng	<u>91.067.367.749</u>	<u>42.227.639.994</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	95.186.004.324	99.711.659.737
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.695.457.047.350	1.539.075.060.606
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	76.488.396.128	62.646.263.812
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.598.201.663	
Cộng	<u>1.876.729.649.465</u>	<u>1.701.432.984.155</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	333.735.743	174.635.009
Lãi tiền cho vay	1.010.907.508	1.286.287.938
Cổ tức	1.920.000.000	720.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.278.150.416	1.925.483.554
Doanh thu tài chính khác	110.256.777	7.980.000
Cộng	<u>6.653.050.444</u>	<u>4.114.386.501</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	64.574.899.675	72.484.265.559
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.506.622.905	3.535.072.656
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	737.321.550	756.347.095
Chiết khấu thanh toán	3.424.460.990	810.934.904
Chi phí tài chính khác	62.341.569	85.133.626
Cộng	<u>83.305.646.689</u>	<u>77.671.753.840</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	56.081.398.781	39.478.451.892
Chi phí vật liệu, bao bì	1.070.256.680	1.177.224.828
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.925.445.980	1.009.523.023
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.910.916.973	2.553.785.240
Chi phí bảo hành	1.806.657.032	2.367.108.619
Chi phí xăng dầu	9.030.529.032	14.646.350.132
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	14.580.312.886	28.245.630.043
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	17.017.498.602	28.267.000.176
Các chi phí khác	20.512.105.163	16.313.165.587
Cộng	<u>125.935.121.129</u>	<u>134.058.239.540</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.375.421.846	12.157.045.093
Chi phí vật liệu quản lý	601.991.756	714.314.047
Chi phí đồ dùng văn phòng	725.092.760	701.107.048
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.445.166.968	3.240.851.290
Thuế, phí và lệ phí	413.413.032	4.395.680.523
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(3.906.497.150)	3.187.521.253
Chi phí thanh toán, mở LC	3.222.481.817	3.030.460.106
Các chi phí khác	24.837.221.065	20.379.826.829
Cộng	<u>43.714.292.094</u>	<u>47.806.806.189</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường		114.221.082
Thu nhập từ hỗ trợ lãi suất của nhà nước	7.270.376.552	4.787.418.011
Thu nhập khác	1.537.485.950	573.446.645
Cộng	<u>8.807.862.502</u>	<u>5.475.085.738</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	8.240.156.538	270.384.743
Thuế bị phạt, bị truy thu	391.864.516	297.387.744
Chi phí bồi thường vi phạm hợp đồng	455.378.000	
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	15.951.950	
Giảm công cụ dụng cụ do thanh lý	3.476.980.579	
Chi phí khác	177.215.321	133.388.115
Cộng	<u>12.757.546.904</u>	<u>701.160.602</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	80.275.177.353	35.750.861.444
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		(357.508.614)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	80.275.177.353	35.393.352.830
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	39.764.494	27.924.657
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.019</u>	<u>1.267</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.994.663	25.994.663
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 9 năm 2014		1.929.994
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 01 năm 2015	2.847.178	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 10 năm 2015	3.922.653	
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>39.764.494</u>	<u>27.924.657</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 1.280 VND xuống còn 1.267 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.247.984.431.864	973.809.264.445
Chi phí nhân công	104.210.461.130	73.843.354.020
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.205.429.894	43.032.266.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.895.133.270	99.875.244.838
Chi phí khác	77.053.872.251	81.482.630.873
Cộng	<u>1.579.349.328.409</u>	<u>1.272.042.760.679</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển lãi cho vay thành gốc cho vay	640.568.618	1.507.103.497

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	64.000.000.000	32.500.000.000
Thanh toán tạm ứng	76.012.800.000	32.500.000.000
Cho Công ty vay ngắn hạn	13.318.617.528	22.353.011.000
Công ty trả tiền vay ngắn hạn	12.033.845.870	17.000.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Cho Công ty vay ngắn hạn		2.200.000.000
Công ty trả tiền vay ngắn hạn		2.200.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a và V.23a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	4.013.669.000	2.453.791.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)	Chủ tịch HĐQT là Tổng Giám đốc của Năng lượng Sơn Hà
Công ty cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Hiway

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)		
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	87.900.000	130.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Năng lượng Sơn Hà	80.168.856.279	83.617.654.662
Tiền chiết khấu Công ty được hưởng	2.267.021.340	2.952.131.522
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)		
Lãi cho Hiway vay	640.568.618	672.170.558
Chuyển nợ của Hiway thành gốc vay	640.568.618	220.815.559
Cho Hiway vay ngắn hạn	17.200.000.000	5.000.000.000
Hiway thanh toán tiền vay	9.160.000.000	9.100.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.17 và V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn, do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.348.016.999.918	775.357.558.627	93.783.528.828	2.217.158.087.373
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.348.016.999.918	775.357.558.627	93.783.528.828	2.217.158.087.373
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.609.702.437	133.532.805.235	44.350.809.107	214.493.316.779
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(43.714.292.094)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				170.779.024.685
Doanh thu hoạt động tài chính				6.653.050.444
Chi phí tài chính				(83.305.646.689)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				6.490.299.121

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Thu nhập khác				8.807.862.502
Chi phí khác				(12.757.546.904)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.930.954.900)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				73.736.088.259
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	1.115.160.238	143.234.854.188	46.973.891.566	191.323.905.992
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	7.733.808.683	25.503.372.079	25.358.126.346	58.595.307.108
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.204.178.608.316	666.845.402.546	122.992.990.074	1.994.017.000.936
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.204.178.608.316	666.845.402.546	122.992.990.074	1.994.017.000.936
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.815.288.975	70.065.252.385	20.645.235.881	158.525.777.241
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(47.806.806.189)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				110.718.971.052
Doanh thu hoạt động tài chính				4.114.386.501
Chi phí tài chính				(77.671.753.840)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				2.330.501.144
Thu nhập khác				5.475.085.738
Chi phí khác				(701.160.602)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(11.481.412.777)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				32.784.617.216
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	38.364.926.177	24.846.866.582	39.560.216.592	102.772.009.351
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.244.173.809	20.299.284.259	26.157.675.417	58.701.133.485

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	416.857.721.410	848.495.183.004	256.409.775.599	1.521.762.680.013
Tài sản phân bổ cho bộ phận	74.957.254.677	33.686.645.441		108.643.900.118
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				155.539.279.801
Tổng tài sản				1.785.945.859.932
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.817.125.554	1.560.787.171	243.651.097.325	306.029.010.050
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	85.090.802.248	38.240.777.334		123.331.579.582
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				670.087.429.906
Tổng nợ phải trả				1.099.448.019.538
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	597.475.307.717	464.249.906.766	338.885.253.212	1.400.610.467.695
Tài sản phân bổ cho bộ phận	68.479.600.742	32.676.624.164		101.156.224.906
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				173.753.426.648
Tổng tài sản				1.675.520.119.249

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.142.624.049	3.382.340.844	242.294.139.369	250.819.104.262
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	215.582.587.539	102.870.213.999		318.452.801.538
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				662.476.485.894
Tổng nợ phải trả				1.231.748.391.694

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.976.982.282.373	1.719.777.780.254
Khu vực nước ngoài	240.175.805.000	274.239.220.682
Cộng	2.217.158.087.373	1.994.017.000.936

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	36.051.389.479	(36.051.389.479)		(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		36.051.389.479	36.051.389.479	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.084.192.739	51.780.824.564	54.865.017.303	(ii)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		582.806.142	582.806.142	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	52.363.630.706	(52.363.630.706)		(ii)
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.527.933.179	3.899.725.950	9.427.659.129	(iii)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Thu nhập khác	31	8.984.176.647	(3.509.090.909)	5.475.085.738	(iv)
Chi phí khác	32	4.210.251.511	(3.509.090.909)	701.160.602	(iv)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.280	(13)	1.267	(v)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(85.174.883.453)	290.284.574	(84.884.598.879)	(vi)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	50.233.210.443	(282.370.932)	49.950.839.511	(vi)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7.754.061.596	(7.364.568.375)	389.493.221	(vi)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.261.916.217)	7.356.654.733	(905.261.484)	(vi)

(i) Phân loại lại từ chỉ tiêu Đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm trước

(ii) Phân loại lại do trình bày các khoản Tạm ứng; Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược; Tài sản thiếu chờ xử lý đang trình bày trên chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp năm trước

(iii) Phân loại Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển

(iv) Bù trừ thu từ thanh lý tài sản cố định và giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý khi lập báo cáo

(v) Điều chỉnh giảm phần trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2014 vào lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2014

(vi) Phân loại lại thu khác, chi khác là tiền ký quỹ, ký cược và nhận ký quỹ ký cược sang tăng giảm các khoản phải thu, phải trả

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Hội đồng quản trị Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Hội đồng quản trị Tập đoàn đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Hội đồng quản trị không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các bên liên quan, đơn vị khác vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.147.844.093				34.147.844.093
Phải thu khách hàng	395.424.912.352			9.183.550.504	404.608.462.856
Các khoản cho vay	19.172.723.182				19.172.723.182
Các khoản phải thu khác	12.705.828.556			443.230.725	13.149.059.281
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000				2.710.000.000
Cộng	464.161.308.183			9.626.781.229	473.788.089.412
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.149.078.360				98.149.078.360
Phải thu khách hàng	313.228.536.714			7.702.094.074	320.930.630.788
Các khoản cho vay	36.051.389.479				36.051.389.479
Các khoản phải thu khác	14.848.628.486			390.388.849	15.239.017.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
Cộng	466.487.633.039			8.092.482.923	474.580.115.962

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	154.406.548.497			154.406.548.497
Vay và nợ	770.034.664.423	99.332.590.118		869.367.254.541
Các khoản phải trả khác	5.333.770.360	6.170.955.700		11.504.726.060
Cộng	929.774.983.280	105.503.545.818		1.035.278.529.098

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Phải trả người bán	303.473.624.089			303.473.624.089
Vay và nợ	732.711.860.924	119.540.984.571		852.252.845.495
Các khoản phải trả khác	10.124.435.466	12.122.102.965		22.246.538.431
Cộng	1.046.309.920.479	131.663.087.536		1.177.973.008.015

Hội đồng quản trị Tập đoàn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số cuối năm	
	<u>USD</u>	<u>EUR</u>	<u>USD</u>	<u>EUR</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.732,35	868,67	289.935,06	877,44
Phải thu khách hàng	1.246.505,84		759.860,04	
Các khoản phải thu khác	33.011,34		309.600,47	
Vay và nợ	(4.152.338,41)		(8.094.026,00)	
Phải trả người bán	(383.357,33)		(6.634.392,19)	
(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(3.198.446,21)	868,67	(13.369.022,62)	877,44

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 1.126.526.639 VND (năm trước giảm/tăng 4.457.692.034 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	19.172.723.182		36.051.389.479	
Vay và nợ	(621.291.259.570)	(3.217.857,08)	(536.088.500.879)	(6.993.569,20)
(Nợ phải trả) thuần	<u>(602.118.536.388)</u>	<u>(3.217.857,08)</u>	<u>(500.037.111.400)</u>	<u>(6.993.569,20)</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 9.393.049.168 VND (năm trước giảm/tăng 7.800.578.938 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 565.737.889 VND (năm trước giảm/tăng 1.165.948.275 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa		717.244.456
<i>Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác</i>		

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.147.844.093		98.149.078.360	
Phải thu khách hàng	404.608.462.856		320.930.630.788	
Các khoản cho vay	19.172.723.182		36.051.389.479	
Các khoản phải thu khác	13.149.059.281		15.239.017.335	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000		4.210.000.000	
Cộng	473.788.089.412		474.580.115.962	

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	154.406.548.497	303.473.624.089
Vay và nợ	869.367.254.541	852.252.845.495
Các khoản phải trả khác	11.504.726.060	22.246.538.431
Cộng	1.035.278.529.098	1.177.973.008.015

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn

